

Số: 55/2022/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 27 tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn
ngân sách cấp tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển
kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc
hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc
thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc
hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế
- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ
quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính
phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng
bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1719/QĐ-
TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình
mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và
miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết*

định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách cấp tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 27 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 11 năm 2022. / *Ae*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

CHỦ TỌA KỲ HỌP



PHÓ CHỦ TỊCH HĐND

Bùi Hoàng Hà



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách cấp tỉnh thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân
tộc thiểu số và miền núi tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 55/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10
năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách cấp tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là *Chương trình*) là căn cứ để phân bổ vốn đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách cấp tỉnh của Chương trình cho các cấp, các ngành và đơn vị sử dụng trong các năm từ 2022 đến năm 2025; đồng thời là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm của Chương trình trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan và các tổ chức, cá nhân sử dụng vốn ngân sách cấp tỉnh để thực hiện Chương trình.
2. Các cơ quan, tổ chức tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh của Chương trình.

Chương II

**NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH CẤP
TỈNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
TỈNH NINH BÌNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình

1. Bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách

trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Bám sát các mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể của Chương trình trong giai đoạn 2021 - 2025 để hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.

3. Ưu tiên bố trí vốn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng phù hợp với các mục tiêu phân bổ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025; tập trung đầu tư, hỗ trợ các xã, thôn khó khăn nhất, giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn; ưu tiên cho các địa bàn còn thiếu hụt cơ sở hạ tầng thiết yếu; phân bổ vốn đầu tư Chương trình tập trung, không phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

4. Việc phân bổ vốn phải đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách của Chương trình; tăng cường phân cấp cho cơ sở để tạo sự chủ động, linh hoạt cho các địa phương, các cấp, các ngành trong triển khai, thực hiện Chương trình trên cơ sở nội dung, định hướng, lĩnh vực cần ưu tiên, phù hợp với đặc thù, điều kiện, tiềm năng lợi thế từng địa phương, từng vùng theo quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, minh bạch, dễ thực hiện.

5. Nguồn vốn phân bổ hằng năm của Chương trình phải phù hợp với kế hoạch trung hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối ngân sách hằng năm; ưu tiên bố trí vốn để hoàn thành các chương trình, dự án chuyển tiếp từ kế hoạch năm trước sang năm sau; ưu tiên nguồn vốn cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng vốn ngân sách cấp tỉnh có tỷ lệ giải ngân cao để sớm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

6. Phân bổ vốn của Chương trình bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ tính toán, dễ áp dụng, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan căn cứ vào kế hoạch vốn ngân sách cấp tỉnh được giao xây dựng kế hoạch thực hiện, xác định mục tiêu nhiệm vụ cụ thể, xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách cấp tỉnh báo cáo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

8. Số liệu làm căn cứ xây dựng định mức được xác định trên cơ sở các văn bản của cấp có thẩm quyền và kế hoạch thực hiện chương trình do Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng.

Điều 4. Định mức và phương pháp phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình

1. Tổng số vốn phân bổ cho các đơn vị cấp tỉnh được xác định bằng tỷ lệ phần trăm tổng số vốn các dự án, tiểu dự án thành phần.

2. Tổng số vốn phân bổ cho cấp huyện được xác định bằng tổng số vốn các dự án, tiểu dự án còn lại sau khi phân bổ cho các đơn vị cấp tỉnh.

Điều 5. Tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

1. Phân bổ vốn đầu tư

a) Phân bổ vốn cho các đơn vị cấp tỉnh: Không.

b) Phân bổ vốn cho cấp huyện: Phân bổ 100% tổng số vốn của dự án cho huyện Nho Quan.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

a) Phân bổ vốn cho các đơn vị cấp tỉnh: Không.

b) Phân bổ vốn cho cấp huyện: Phân bổ 100% tổng số vốn của dự án cho huyện Nho Quan.

Điều 6. Tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

1. Phân bổ vốn đầu tư: Không.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

a) Phân bổ vốn cho các đơn vị cấp tỉnh: Phân bổ 23,8% tổng số vốn của tiểu dự án để xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gồm: Sở Công thương 4,3%, Liên minh hợp tác xã tỉnh 12,2%, Hội Nông dân tỉnh 7,3%.

b) Phân bổ vốn cho cấp huyện: Phân bổ 76,2% tổng số vốn của tiểu dự án cho huyện Nho Quan để thực hiện nội dung phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư.

Điều 7. Tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

1. Phân bổ vốn đầu tư

a) Phân bổ vốn cho các đơn vị cấp tỉnh: Không.

b) Phân bổ vốn cho cấp huyện: Phân bổ 100% tổng số vốn của tiểu dự án cho huyện Nho Quan.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp:

a) Phân bổ vốn cho các đơn vị cấp tỉnh: Không

b) Phân bổ vốn cho cấp huyện: Phân bổ 100% tổng số vốn của tiểu dự án cho huyện Nho Quan.

Điều 8. Tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

1. Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

a) Phân bổ vốn đầu tư: Không.

b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

Phân bổ cho các đơn vị cấp tỉnh: Phân bổ 100% tổng số vốn của tiểu dự án cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

Phân bổ vốn cho cấp huyện: Không.

2. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.

a) Phân bổ vốn đầu tư: Không.

b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

Phân bổ vốn cho các đơn vị cấp tỉnh: Không.

Phân bổ vốn cho cấp huyện: Phân bổ 100% tổng số vốn của tiểu dự án cho huyện Nho Quan.

Điều 9. Tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

1. Phân bổ vốn đầu tư: Phân bổ 100% tổng số vốn của dự án cho huyện Nho Quan.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

a) Phân bổ vốn cho các đơn vị cấp tỉnh: Không.

b) Phân bổ vốn cho cấp huyện: Phân bổ 100% tổng số vốn của dự án cho huyện Nho Quan.

Điều 10. Tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

1. Phân bổ vốn đầu tư: Không.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

a) Phân bổ cho đơn vị cấp tỉnh: Phân bổ 88,7% tổng số vốn của dự án cho Sở Y tế.

b) Phân bổ vốn cho cấp huyện: Phân bổ 11,3% tổng số vốn của dự án cho huyện Nho Quan.

Điều 11. Tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

1. Phân bổ vốn đầu tư: Không.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp

a) Phân bổ cho đơn vị cấp tỉnh: Phân bổ 100% tổng số vốn của dự án cho Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh.

b) Phân bổ vốn cho cấp huyện: Không.

Điều 12. Tiêu chí phân bổ vốn thực hiện Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.

a) Phân bổ vốn đầu tư: Không.

b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

Phân bổ vốn cho các đơn vị cấp tỉnh: Phân bổ 16,7% tổng số vốn của tiểu dự án, trong đó: Sở Tư pháp 10,9%, Sở Thông tin và Truyền thông 5,8%;

Phân bổ vốn cho cấp huyện: Phân bổ 83,3% tổng số vốn của tiểu dự án cho huyện Nho Quan.

2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

a) Phân bổ vốn đầu tư: Không

b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

Phân bổ vốn cho đơn vị cấp tỉnh: Phân bổ 100% tổng số vốn của tiểu dự án cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

Phân bổ vốn cho cấp huyện: Không.

3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.

a) Phân bổ vốn đầu tư: Không

b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

Phân bổ vốn cho đơn vị cấp tỉnh: Phân bổ 48,5% tổng số vốn của tiểu dự án, trong đó: Liên minh Hợp tác xã tỉnh 23,6%, Ban Dân vận Tỉnh ủy 6,7%, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 2,1%, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh 2,1%, Sở Xây dựng 3,2%, Sở Y tế 2,9%, Sở Kế hoạch và Đầu tư 3,2%, Sở Thông tin và Truyền thông 0,9%, Sở Du lịch 3,8%.

Phân bổ vốn cho cấp huyện: Phân bổ 51,5% tổng số vốn của tiểu dự án cho huyện Nho Quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Nguồn vốn thực hiện

1. Nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh để nghiên cứu, tổng hợp trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn./.